

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025
VÀ TRUY LĨNH BỔ SUNG HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện hỗ trợ chi phí học tập				
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2024-2025	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024-2025	Tổng cộng
I	Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ	-	-	4	3.000.000	3.000.000
	BẬC TIỂU HỌC	-	-	1	750.000	750.000
1	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu		-	1	750.000	750.000
	BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ	-	-	3	2.250.000	2.250.000
1	Trường THCS Trần Phú		-	1	750.000	750.000
2	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi		-	2	1.500.000	1.500.000
II	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông bị khuyết tật			12	9.000.000	9.000.000
	BẬC TIỂU HỌC			3	2.250.000	2.250.000
1	Trường TH Nguyễn Viết Xuân		-	1	750.000	750.000
2	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu		-	1	750.000	750.000
3	Trường TH Trương Vương		-	1	750.000	750.000
	BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ	-	-	9	6.750.000	6.750.000
1	Trường THCS Lê Quý Đôn		-	5	3.750.000	3.750.000
2	Trường THCS Lý Thường Kiệt		-	4	3.000.000	3.000.000

III	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	2	1.200.000	343	257.250.000	258.450.000
BẬC MẦM NON		-	-	66	49.500.000	49.500.000
	Các cơ sở giáo dục mầm non công lập	-	-	59	44.250.000	44.250.000
1	Trường MN Hòa Mỹ		-	2	1.500.000	1.500.000
2	Trường MN Tạ Thị Kiều		-	7	5.250.000	5.250.000
3	Trường MN Hoa Mai		-	9	6.750.000	6.750.000
4	Trường MN Hướng Dương		-	11	8.250.000	8.250.000
5	Trường MN Vành Khuyên		-	2	1.500.000	1.500.000
6	Trường MN Sơn Ca		-	2	1.500.000	1.500.000
7	Trường MN Hoa Sen		-	3	2.250.000	2.250.000
8	Trường MN Hoa Hồng		-	17	12.750.000	12.750.000
9	Trường MN Hoa Ban		-	6	4.500.000	4.500.000
	Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập	-	-	7	5.250.000	5.250.000
1	Trường MN Tư Thục Ánh Dương		-	3	2.250.000	2.250.000
2	Trường MNTT Tuổi Ngọc		-	1	750.000	750.000
3	Nhóm trẻ MGĐL Gà Con			1	750.000	750.000
4	Lớp MGĐLTT Hòa Mỹ		-	2	1.500.000	1.500.000
BẬC TIỂU HỌC		-	-	179	134.250.000	134.250.000
1	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn (bậc TH)		-	15	11.250.000	11.250.000
2	Trường TH Trần Quốc Toản		-	4	3.000.000	3.000.000
3	Trường TH Nguyễn Viết Xuân		-	12	9.000.000	9.000.000
4	Trường TH Kim Đồng		-	14	10.500.000	10.500.000
5	Trường TH Ngô Gia Tự		-	10	7.500.000	7.500.000
6	Trường TH Chu Văn An		-	7	5.250.000	5.250.000

7	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu		-	21	15.750.000	15.750.000
8	Trường TH Lê Văn Tám		-	17	12.750.000	12.750.000
9	Trường TH Lê Đình Chinh		-	11	8.250.000	8.250.000
10	Trường TH Võ Thị Sáu		-	16	12.000.000	12.000.000
11	Trường TH Lương Thế Vinh		-	2	1.500.000	1.500.000
12	Trường TH Trưng Vương		-	32	24.000.000	24.000.000
13	Trường TH Tô Hiệu		-	6	4.500.000	4.500.000
14	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm		-	3	2.250.000	2.250.000
15	Trường TH Trần Hưng Đạo		-	9	6.750.000	6.750.000
BẬC THCS		2	1.200.000	98	73.500.000	74.700.000
1	Trường THCS Nguyễn Tất Thành		-	14	10.500.000	10.500.000
2	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi		-	11	8.250.000	8.250.000
3	Trường THCS Trần Phú	1	600.000	9	6.750.000	7.350.000
4	Trường THCS Lê Quý Đôn		-	15	11.250.000	11.250.000
5	Trường THCS Nguyễn Trãi		-	7	5.250.000	5.250.000
6	Trường THCS Nguyễn Du		-	18	13.500.000	13.500.000
7	Trường THCS Lý Thường Kiệt		-	17	12.750.000	12.750.000
8	Trường TH & THCS Bé Văn Đàn (bậc THCS)	1	600.000	7	5.250.000	5.850.000
IV	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông ở thôn đặc biệt khó khăn	1	600.000	1.708	1.281.000.000	1.281.600.000
	Bậc Mầm non	1	600.000	322	241.500.000	242.100.000
	Các cơ sở giáo dục mầm non công lập	-	-	313	234.750.000	234.750.000
1	Trường MN Sơn Ca		-	1	750.000	750.000
2	Trường MN Hướng Dương		-	83	62.250.000	62.250.000
3	Trường MN Hoa Hồng		-	229	171.750.000	171.750.000
	Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập	1	600.000	9	6.750.000	7.350.000

1	Nhóm trẻ, lớp MG độc lập Sơn Ca		-	4	3.000.000	3.000.000
2	Nhóm trẻ độc lập tư thực Gà Con		-	1	750.000	750.000
3	Nhóm trẻ, lớp mầm non Sao Sáng	1	600.000	2	1.500.000	2.100.000
4	Nhóm trẻ Gấu Panda		-	1	750.000	750.000
5	Nhóm trẻ Chú Ong Nhỏ		-	1	750.000	750.000
	Bậc tiểu học	-	-	908	681.000.000	681.000.000
1	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu		-	19	14.250.000	14.250.000
2	Trường TH Lê Đình Chinh		-	22	16.500.000	16.500.000
3	Trường TH Lê Văn Tám		-	195	146.250.000	146.250.000
4	Trường TH Võ Thị Sáu		-	450	337.500.000	337.500.000
5	Trường TH Trưng Vương		-	221	165.750.000	165.750.000
6	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm		-	1	750.000	750.000
	Bậc THCS	-	-	478	358.500.000	358.500.000
1	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi		-	2	1.500.000	1.500.000
2	Trường THCS Lê Quý Đôn		-	389	291.750.000	291.750.000
3	Trường THCS Lý Thường Kiệt		-	86	64.500.000	64.500.000
4	Trường THCS Trần Phú		-	1	750.000	750.000
TỔNG CỘNG		3	1.800.000	2.067	1.550.250.000	1.552.050.000